

**TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP
CÔNG TY CP CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ**



**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026**

Tháng 6 năm 2026



CÔNG TY CP CK-LM SÔNG ĐÀ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ - LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

TT	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NỘI DUNG	TỔNG THỜI GIAN
1	8h00 - 8h30	- Đón tiếp cổ đông, khách mời - Thực hiện công tác đăng ký quyền dự đại hội	30 phút
2	8h30 - 8h35	- Tuyên bố lý do, khai mạc Đại hội - Giới thiệu khách mời	05 phút
3	8h35 - 8h45	- Thông qua quy chế làm việc của đại hội	10 phút
4	8h45 - 8h50	- Mời đoàn chủ tịch lên điều hành đại hội	05 phút
5	8h50 - 8h55	- Thông qua nội dung chương trình đại hội	05 phút
6	8h55- 9h05	- Chỉ định Ban thư ký Đại hội - Thông qua nhân sự: Ban thẩm tra tư cách cổ đông Ban kiểm phiếu.	10 phút
7	9h05 - 9h10	-Báo cáo việc kiểm tra tư cách cổ đông, tuyên bố tình hình cổ đông tham dự họp hợp lệ và công bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành	05 phút
8	9h10 - 9h25	-Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc kiểm điểm tình hình thực hiện nghị quyết ĐHCĐ năm 2025, kết quả thực hiện SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026	15 phút
9	9h25 - 9h35	-Báo cáo kết quả hoạt động và thẩm định năm 2025 của Ban kiểm soát Công ty. -Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026	10 phút
10	09h35 - 10h10	-Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán; -Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; -Báo cáo việc chi trả lương, thù lao cho HĐQT và BKS Công ty năm 2025, dự kiến mức chi trả năm 2026. -Thông qua quy chế bầu cử TV HĐQT, BKS -Bầu HĐQT & BKS nhiệm kỳ 2026-2031	35 phút
11	10h10- 10h20	-Thảo luận tại đại hội, phát biểu ý kiến của khách mời.	10 phút
12	10h20-10h35	-Biểu quyết thông qua các vấn đề đã nêu trong đại hội;	15 phút
13	10h35-10h55	-Nghỉ giải lao	20 phút
14	10h55- 11h05	-Thông qua dự thảo biên bản, nghị quyết Đại hội	10 phút
15	11h05-11h10	- Phát biểu bế mạc	05 phút

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ .

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2026 được thực hiện theo quy chế sau đây:

Chương I.
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng:

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (Đại hội) của Công ty cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà (Công ty).

Chương II.

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

1 Điều kiện tham dự họp Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Ban tổ chức Đại hội) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách chốt cổ đông ngày 29/05/2026 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam(VSDC) cung cấp. Thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), Ban kiểm soát (BKS), Ban điều hành, Cán bộ quản lý và Khách mời của Công ty.

Ban tổ chức Đại hội có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

2 Quyền của cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

- a. Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản theo mẫu quy định.
- b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;
- c. Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu



kèm theo;

- d. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận **Phiếu biểu quyết** sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.
- e. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

3 Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

- a. Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ theo quy định tại **Giấy mời họp** và đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.
- b. Ăn mặc lịch sự.
- c. Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội.
- d. Biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội.
- e. Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- f. Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường trong Đại hội.
- g. Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội.
- h. Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- a. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị công ty quyết định thành lập để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:
- b. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội xuất trình giấy tờ chứng minh tư cách như Căn cước công dân hoặc hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền).
- c. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp **Phiếu biểu quyết** và các tài liệu họp liên quan khác.
- d. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:
 - Trước khi khai mạc Đại hội.
 - Nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến

muộn đăng ký dự họp).

e. Thực hiện các công việc khác do Chủ tọa Đại hội phân công.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

- 1 Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và hai (02) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
- 2 Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng **Phiếu biểu quyết**, thể thức biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.
- 3 Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.
- 4 Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
- 5 Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.
6. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ **Phiếu biểu quyết**, các biên bản kiểm phiếu cho Ban kiểm soát ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

- Đoàn chủ tịch gồm 3 thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ tọa Đại hội.
- Đoàn chủ tịch có các nhiệm vụ sau:
 - (1) Điều khiển các hoạt động của Đại hội theo chương trình dự kiến.
 - (2) Hướng dẫn các cổ đông thảo luận.
 - (3) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa

- Chủ tọa có trách nhiệm điều khiển Đại hội theo đúng các qui định của Pháp luật.
- Chủ tọa có quyền quyết định các vấn đề về trình tự, thủ tục của Đại hội, hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.
- Chủ tọa có quyền dừng phát biểu của cổ đông khi thấy cần thiết.
- Chủ tọa có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến đóng góp, kết luận những vấn đề được đưa ra thảo luận tại Đại hội.

Chủ tọa chỉ định Ban thư ký và thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Ghi biên bản Đại hội một cách trung thực.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Cổ đông.

24C
NG
PH
HÍ - 1
SÔN
VH P

- Các nhiệm vụ khác do Chủ tọa phân công.

Chương III.

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

- 1 Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
- 2 Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết như quy định tại Điều 8 của Quy chế này.
- 3 Đại hội bế mạc sau khi Nghị quyết, Biên bản Đại hội được thông qua.
- 4 Các quyết định, nghị quyết của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông theo điều 21 của Điều lệ Công ty.
- 5 Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết để **tán thành, không tán thành** hoặc **không có ý kiến** đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

Điều 8. Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

- 1 Cổ đông biểu quyết bằng **Phiếu biểu quyết** đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng **Thẻ biểu quyết**). Trong trường hợp biểu quyết thông qua Chủ tọa Đại hội, Ban Bầu cử và kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc Đại hội, Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết, Biên bản và Nghị quyết Đại hội và một số nội dung phát sinh ngay tại Đại hội cần thống nhất (không thuộc trường hợp biểu quyết bằng **Phiếu biểu quyết**) sẽ được biểu quyết thông qua **Thẻ biểu quyết**. Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ **Thẻ biểu quyết** theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội để lấy ý kiến biểu quyết: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến. Kết quả được lấy theo ý kiến đa số và sẽ được Ban tổ chức công bố ngay sau khi biểu quyết từng nội dung.
- Các nội dung biểu quyết được ghi trong **Phiếu biểu quyết** sẽ được cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc đưa ra duy nhất một phương án như tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến đối với từng nội dung cần lấy ý kiến và được cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông ký xác nhận và cho vào hòm

- phiếu.
- 2 **Phiếu biểu quyết** phải có dấu treo của Công ty do Ban tổ chức Đại hội phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp.
 - 3 Giá trị biểu quyết của **Phiếu biểu quyết** tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo ủy quyền đăng ký tham dự họp Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội.
 - 4 Quy định về cách ghi và tính hợp lệ của **Phiếu biểu quyết**:
 - a. **Phiếu biểu quyết** hợp lệ:
 - Là **Phiếu biểu quyết** do Ban tổ chức Đại hội phát ra, có đóng dấu treo của Công ty.
 - Được cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền ký xác nhận.
 - **Phiếu biểu quyết** không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa.
 - b. Các **Phiếu biểu quyết** không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:
 - Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty;
 - Phiếu bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa;
 - Phiếu có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ.
 - Không có chữ ký của cổ đông/Đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
 - c. Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Thẻ biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.
 - Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Thẻ biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu xin đổi lại Thẻ biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

Điều 9. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương

trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp. Chủ tọa có quyền dừng ý kiến phát biểu của cổ đông khi quá thời gian cho phép nêu trên hoặc các ý kiến phát biểu không phù hợp với nội dung chương trình Đại hội.

Điều 10. Biên bản Đại hội

1. Nội dung Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.
2. Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;
3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.
4. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố tại website của Công ty trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp.
5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

Điều 11. Nghị quyết Đại hội

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - e) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, và công bố trên websites của Công ty trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

Điều 12. Hiệu lực thi hành của Quy chế

1. Quy chế này gồm 3 Chương, 12 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Khiếu Mạnh Tuấn



Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2026.

BÁO CÁO

Của Hội đồng quản trị Công ty về kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025, kế hoạch năm 2026

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
- Công ty cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2026 với những nội dung chính như sau:

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty

- Hoạt động kiến trúc, tư vấn về công nghệ và kỹ thuật có liên quan bao gồm: Dịch vụ thiết kế kết cấu; thiết kế các hệ thống kỹ thuật có liên quan đến công trình; Dịch vụ tư vấn thiết kế khác;
- Gia công chế tạo, lắp đặt các thiết bị cho các công trình xây dựng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật (Công nghiệp đường dây và trạm biến thế đến 500kV);
- Thí nghiệm hiệu chỉnh đưa vào vận hành, thí nghiệm hiệu chỉnh định kỳ, duy tu bảo dưỡng định kỳ và xử lý sự cố bất thường các nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp, các dây chuyền công nghệ công nghiệp có điện áp đến 500 KV, công suất đến 3000 MW;
- Lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh đưa vào vận hành, bảo trì và nâng cấp các hệ thống thông tin viễn thông, hệ thống điều khiển phân tán, hệ thống SCADA và các hệ thống khác trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin;
- Sản xuất công nghiệp và quản lý vận hành trong các lĩnh vực: cơ khí, điện, điện tử, thông tin viễn thông và sản xuất năng lượng điện;
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ và các loại hình sản xuất kinh doanh điện khác theo luật điện lực;
- Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi và thủy điện (giám sát lắp đặt thiết bị, thiết bị công nghệ cơ khí đập tràn).

2. Vốn điều lệ của Công ty

- Vốn điều lệ của Công ty hiện tại là 83,536 tỷ đồng



3. Bộ máy quản lý, điều hành của Công ty hiện nay:

Hội đồng quản trị:

- Ông Khiếu Mạnh Tuấn - Chủ tịch HĐQT
- Ông Lê Văn Tám - Thành viên HĐQT
- Ông Lê Trọng Nghĩa - Thành viên HĐQT
- Ông Vũ Anh Đoàn - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Việt Dũng - Thành viên HĐQT

Ban kiểm soát:

- Ông Trịnh Quốc Khánh - Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Đỗ Ngọc Ánh - Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Ninh Thị Thu Huyền - Thành viên Ban kiểm soát

Ban Tổng giám đốc:

- Ông Lê Văn Tám - Tổng giám đốc

Các phòng nghiệp vụ Công ty:

- Phòng Tài chính – Kế toán.
- Phòng Kinh tế - Kỹ thuật.
- Phòng Tổ chức – Hành chính.

Các đơn vị trực thuộc Công ty

- Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Sông Đà – Chi nhánh 1
- Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Sông Đà – Chi nhánh 5

4. Các công ty con

- Công ty cổ phần SOMECO Hà Giang
- Công ty TNHH MTV Tư vấn – Thiết kế SOMECO
- Công ty TNHH MTV Kỹ thuật – Công nghệ SOMECO

5. Công ty liên kết

- Công ty cổ phần Năng lượng Someco 1

PHẦN I - BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CHUNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2025

Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025:

Thực hiện quyền và trách nhiệm của mình, HĐQT đã chỉ đạo tốt các mặt sau:

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật pháp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT đã tổ chức triển khai thực hiện toàn bộ nghị quyết của ĐHCĐ kịp thời, định kỳ hàng quý, HĐQT tổ chức họp thường kỳ và phân tích, đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Những công việc khó khăn, HĐQT Công ty đều chủ động chỉ đạo hoặc cử

thành viên HĐQT trực tiếp có mặt cùng Ban điều hành (BDH) chỉ đạo trực tiếp, quyết định kịp thời phối hợp tốt với BDH Công ty

- Năm 2025 Hội đồng quản trị đã ban hành các quyết định, nghị quyết, và văn bản hướng dẫn chỉ đạo và phê duyệt với: công tác sản xuất kinh doanh, công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, công tác đầu tư, tổ chức và cán bộ.... Các văn bản đều được các thành viên HĐQT nhất trí thông qua trước khi ban hành. Các văn bản đều được ban hành theo đúng thẩm quyền, phù hợp với qui định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Số TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH Năm 2025		TH Năm 2025		Tỉ lệ HT kế hoạch	
			Tổng hợp	C.ty mẹ	Tổng hợp	C.ty mẹ	Tổng hợp	C.ty mẹ
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ Đ	100.643	70.118	91.463	61.626	91%	88%
a	Giá trị KD SP công nghiệp	10 ⁶ Đ	62.627	34.102	66.503	36.667	106%	108%
	GC thiết bị, KCT	10 ⁶ Đ	34.102	34.102	36.667	36.667	108%	108%
	Kinh doanh điện	10 ⁶ Đ	28.525		29.837		105%	
b	Giá trị KD xây lắp	10 ⁶ Đ	32.464	32.464	23.143	23.143	71%	71%
	Lắp đặt thiết bị, KCT	10 ⁶ Đ	27.964	27.964	23.143	23.143	83%	83%
	Xây lắp ĐZ&TBA	10 ⁶ Đ	4.500	4.500			0%	0%
c	Giá trị SXKD khác	10 ⁶ Đ	5.552	3.552	1.817	1.817	33%	51%
	Dịch vụ TVTK	10 ⁶ Đ	2.000					
	SXKD ngoài xây lắp	10 ⁶ Đ	3.552	3.552	1.817	1.817	51%	51%
2	Chỉ tiêu tài chính							
-	Tổng doanh thu	10 ⁶ Đ	187.830	159.340	101.511	78.315	54%	49%
-	Tiền về tài khoản	10 ⁶ Đ	194.517	165.992	121.677	95.228	63%	57%
-	Nộp nhà nước	10 ⁶ Đ	14.926	9.081	11.598	5.848	78%	64%
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ Đ	910	910	(37.955)	(38.367)		
-	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ Đ	(220.212)	(198.978)	(258.639)	(238.255)		
-	Vốn điều lệ	10 ⁶ Đ	83.536	83.536	83.536	83.536		
-	Tổng tài sản	10 ⁶ Đ	736.339	528.238	595.246	413.843		
-	Thu nhập BQ Người/tháng	10 ⁶ Đ	8,0	8,0	9,16	8,44	108%	105%
3	Khối lượng chủ yếu							
-	Gia công thiết bị, KCT	Tấn	1.138	1.138	1.743,2	1.743,2	153%	153%
-	SX kinh doanh điện	10 ⁶ KW.h	20,5		22,0		108%	
-	Lắp đặt thiết bị, KCT	Tấn	2.718,3	2.718,3	2.173,2	2.173,2	80%	80%

II. Đánh giá tình hình SXKD năm 2025:

1. Đánh giá chung:

Nhìn chung hoạt động SXKD của Đơn vị năm 2025 tiếp tục được duy trì ổn định, công ăn việc làm và đời sống của người lao động được đảm bảo, so với năm

2024 các chỉ tiêu kinh tế tài chính có nhiều cải thiện tích cực, hoạt động SXKD đạt được một số kết quả nhất định, cụ thể như sau:

1.1. Về sản lượng:

Hoạt động SXKD năm 2025 mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng tổng giá trị SXKD của Đơn vị vẫn có sự tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước, cụ thể, tổng giá trị SXKD toàn tổ hợp thực hiện 91,463 tỷ đồng/KH 100,643 tỷ đồng, đạt 91% kế hoạch năm, tăng trưởng 3% so với năm 2024, riêng công ty mẹ thực hiện 61,626 tỷ đồng/KH 70,118 tỷ đồng, đạt 88% kế hoạch năm, tăng trưởng trên 1% so với năm 2024. Đối với sản xuất kinh doanh điện tại công trình thủy điện Nậm Ly 1, giá trị thực hiện 29,837 tỷ đồng/KH 28,525 tỷ đồng, đạt 105% kế hoạch đề ra, sản lượng điện đạt 22,002 triệu kwh, lần đầu tiên đạt vượt sản lượng thiết kế (21,9 triệu kwh) kể từ khi phát điện tháng 11/2017.

Đặc biệt, năm 2025 mặc dù Đơn vị gặp rất nhiều khó khăn về vốn để triển khai thi công các công trình do Ngân hàng không chấp thuận tài trợ vốn cho Đơn vị từ năm 2020 đến nay nhưng với sự quyết tâm cao, nỗ lực lớn của Ban lãnh đạo Công ty cùng với những chỉ đạo quyết liệt, giải pháp linh hoạt, khối lượng gia công chế tạo thiết bị cơ khí năm 2025 đã thực hiện được 1.743,2 tấn/KH 1.138 tấn, đạt 153% kế hoạch, hoàn thành toàn bộ công tác gia công chế tạo thiết bị đường ống áp lực công trình Hệ thống kênh mương Hồ Ngòi Giành, tỉnh Phú Thọ với tổng khối lượng hợp đồng là 2.438 tấn thi công trong vòng 01 năm và bàn giao cho CĐT đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, được CĐT đánh giá cao, củng cố uy tín và vị thế của Someco trên thị trường cơ khí lắp máy. Tuy nhiên, do hạn chế về năng lực tài chính nên toàn bộ khối lượng gia công này Đơn vị chỉ nhận làm nhân công, máy còn toàn bộ vật tư chính do CĐT cấp dẫn đến sản lượng thì vượt kế hoạch nhưng giá trị sản lượng lại không cao do đó không hoàn thành giá trị sản lượng kế hoạch đã đề ra và mức tăng trưởng không đạt được như kỳ vọng là từ 6% trở lên.

1.2. Về doanh số:

Mặc dù gặp nhiều vướng mắc trong công tác quyết toán các công trình đã thi công xong nhưng với sự tập trung, quyết liệt, làm việc có trọng tâm, trọng điểm, trong năm 2025 Đơn vị đã hoàn thành công tác quyết toán một số công trình dây dưa kéo dài như hoàn thành công tác quyết toán công trình thủy điện Nậm Lăn, Nậm Cúm 2, Nậm Cúm 3, Châu Thôn, Thượng Sơn Tây,...do đó doanh số năm 2025 có nhiều cải thiện, toàn tổ hợp thực hiện 113,969 tỷ đồng/KH 206,407 tỷ đồng, đạt 55% kế hoạch năm và tăng 27% so với cùng kỳ năm ngoái, riêng công ty mẹ doanh số thực hiện 85,222 tỷ đồng/KH 175,342 tỷ đồng, đạt 48% kế hoạch và tăng 37% so với năm 2024.

1.3. Về việc giải quyết các chế độ cho người lao động:

Tuy còn gặp nhiều khó khăn về tài chính nhưng để đảm bảo quyền lợi của người lao động, trong năm 2025 Đơn vị đã cố gắng thu xếp nguồn tiền và đã giải quyết được chế độ hưu trí cho 05 lao động đến tuổi nghỉ hưu và chốt sổ bảo hiểm cho 32 lao động đã nghỉ việc.

Bên cạnh đó, việc thanh toán lương cho người lao động trong năm 2025 được cải thiện đáng kể so với thời điểm những năm trước đây, hàng tháng Đơn vị thanh toán đều đặn ít nhất 01 tháng lương, tạo tâm lý ổn định và yên tâm làm việc cho người lao động trong toàn công ty, cụ thể, năm 2025 Đơn vị đã thanh toán 17 tháng lương cho khối văn phòng Công ty (trong đó: 02 tháng lương của năm 2023; 05

tháng lương của năm 2024 và 10 tháng lương năm 2025), đồng thời cũng đã giải quyết vốn lưu động cho các Chi nhánh thực hiện thanh toán lương cho người lao động trên 16 tháng lương trong năm 2025.

2. Những mặt chưa làm được và những tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được như đã nêu trên thì hoạt động SXKD của Đơn vị trong năm 2025 vẫn còn nhiều tồn tại, vướng mắc, cụ thể:

- Chưa thu xếp được nguồn tài chính để tháo gỡ vướng mắc về việc xuất hóa đơn của cơ quan công ty mẹ, cho đến thời điểm hiện tại việc xuất hóa đơn của Cơ quan công ty mẹ vẫn chưa thể thực hiện được do bị Cục thuế TP Hà Nội ra thông báo hóa đơn giá trị gia tăng không có giá trị sử dụng từ năm 2017 đến nay vì số dư nợ thuế rất lớn (tính đến 31/12/2025 dư nợ thuế của riêng cơ quan công ty mẹ là 22,602 tỷ đồng) dẫn đến Đơn vị gặp nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD.

- Kết quả SXKD năm 2025 của Đơn vị tiếp tục lỗ, lợi nhuận trước thuế toàn tổ hợp lỗ 37,955 tỷ đồng. Riêng công ty mẹ lỗ 38,367 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do chi phí tài chính lớn, riêng lãi vay ngân hàng và một số chi phí tài chính khác năm 2025 của công ty mẹ là 13,614 tỷ đồng, thêm vào đó lợi nhuận gộp công ty mẹ năm 2025 lỗ 0,402 tỷ đồng là do một số công trình đã thi công xong nhưng đến năm 2025 mới thực hiện xong công tác quyết toán như Nậm Lăn, Nậm Cúm 2, Nậm Cúm 3, Châu Thôn, sau khi bù trừ lợi nhuận gộp các công trình khác trong năm 2025 lỗ với số tiền 0,402 tỷ đồng nêu trên. Bên cạnh đó chi phí quản lý còn cao (20,8 tỷ đồng), tiền phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm xã hội, chậm thanh toán... cũng tương đối lớn (năm 2025 khoản tiền này là 3,549 tỷ đồng).

B. NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH SXKD, ĐẦU TƯ NĂM 2026

I. Mục tiêu:

- Duy trì và ổn định công tác sản xuất kinh doanh, đảm bảo công ăn việc làm và đời sống của người lao động đồng thời đảm bảo mức tăng trưởng từ 10% trở lên theo Nghị quyết số 226/NQ-CP ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính Phủ.

- Từng bước nâng cao năng lực tài chính, làm trong sạch và lành mạnh hóa tình hình tài chính của Đơn vị, củng cố niềm tin và lấy lại uy tín của các tổ chức tín dụng, các Chủ đầu tư cũng như các nhà cung cấp, tạo điều kiện cốt lõi để phục hồi và phát triển SXKD một cách bền vững.

- Kết quả SXKD từng bước được cải thiện, quyết tâm giảm dần lỗ, cắt lỗ và tiến tới có lãi, đảm bảo kết quả hoạt động SXKD năm 2026 không bị lỗ.

II. Kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2026:

Với mục tiêu hoạt động SXKD như nêu trên, Đơn vị đã xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026 sát với tình hình thực tế, đảm bảo tính khả thi, cụ thể như sau:

Số TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2026		
			Tổ hợp	C.ty mẹ	Cty con
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ Đ	101,007	68,500	32,507
-	Giá trị đã có Hợp đồng		42,265	13,667	28,597
-	Giá trị công trình dự kiến		58,743	54,833	3,910
1.1	Gia công chế tạo thiết bị	10 ⁹ Đ	39,537	39,537	
1.2	SXKD điện	10 ⁹ Đ	28,597		28,597
1.3	Lắp đặt thiết bị, KCT	10 ⁹ Đ	21,288	21,288	
1.4	Xây lắp ĐZ và TBA		5,000	5,000	

Số TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2026		
			Tổ hợp	C.ty mẹ	Cty con
1.5	Kinh doanh dịch vụ khác		6,585	2,675	3,910
	+ Dịch vụ TVTK (Sodeco)	10 ⁹ Đ	3,910		3,910
	+ SXKD ngoài xây lắp	10 ⁹ Đ	2,675	2,675	
2	Tổng doanh thu	10 ⁹ Đ	146,836	118,271	28,565
3	Nộp nhà nước	10 ⁹ Đ	28,328	22,390	5,938
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ Đ	6,606	1,443	5,163
5	Vốn chủ sở hữu	10 ⁹ Đ	(252,885)	(236,812)	(16,756)
6	TNBQ 1 người/tháng	10 ⁶ Đ	9,73	9,29	12,19

III. NHIỆM VỤ SXKD, ĐẦU TƯ NĂM 2026

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tập trung, quyết liệt triển khai thực hiện Đề án tái cấu trúc tài chính công ty ngay sau khi Đề án được các cấp phê duyệt.
- Đẩy mạnh công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm việc làm để đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản lượng năm 2026 và các năm tiếp theo cũng như đảm bảo công ăn việc làm và đời sống của người lao động.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ các công trình để có nguồn tiền phục vụ SXKD, đặc biệt tập trung thu vốn tại công trình thủy điện Xekaman 1, Xekaman 3, Sanxay...
- Thực hiện các thủ tục pháp lý để được tiếp tục thuê đất tại khu đất xưởng cơ khí Hòa Bình (nay là tỉnh Phú Thọ).
- Tiếp tục nghiên cứu, theo dõi thông tin và xem xét các vấn đề pháp lý liên quan đến dự án thủy điện Bắc Giang.

2. Kế hoạch, mục tiêu tiến độ tại các công trình trọng điểm

- Tổng giá trị sản lượng kế hoạch toàn tổ hợp năm 2026 là 100,007 tỷ đồng, trong đó sản lượng của riêng công ty mẹ là 68,500 tỷ đồng.
- Mục tiêu tiến độ các công trình:
 - + Hoàn thành công tác lắp đặt đường ống thép áp lực công trình Hệ thống kênh mương Hồ Ngòi Giành. Khối lượng thi công: Lắp đặt thiết bị 101 tấn.
 - + Hoàn thành công tác gia công chế tạo và lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công và đường ống áp lực CTTĐ Đê Dính Máo. Khối lượng thi công: Gia công 26 tấn và Lắp đặt thiết bị 689 tấn
 - + Hoàn thành công tác lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công và thiết bị cơ điện công trình thủy điện Nậm Xe 2 và Nậm Xe 2A.
 - + Hoàn thành lắp đặt thiết bị cơ điện nhà máy công trình thủy điện Ba Vì.
 - + Dự án Thủy điện Nậm Ly 1: Kế hoạch năm 2026 sản lượng điện là 20,827 triệu kWh tương đương giá trị sản lượng là 28,597 tỷ đồng.
- Công trình dự kiến với giá trị sản lượng 57,743 tỷ đồng, chủ yếu là sản lượng của một số gói thầu có khả năng trúng thầu cao như: Cung cấp cột Kingpost thuộc dự án Trụ sở Bộ công an, Dự án di chuyển một phần ĐZ 230kV Xekaman 1 – Pleiku 2, gói thầu thiết bị cơ khí thủy công công trình thủy điện Xekaman 4, gói thầu Lắp đặt thiết bị cơ điện thuộc Dự án thủy điện Nậm Nuen 1 tại CHDCND Lào, thủy điện Sông Bung 3A và một số gói thầu do TCT Sông Đà làm tổng thầu như Điện hạt nhân Ninh Thuận...

IV. Giải pháp thực hiện kế hoạch:

1. Đẩy mạnh công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 được dự báo sẽ có nhiều khó khăn, thách thức khi giá trị SXKD đã có hợp đồng chỉ chiếm 20% tổng giá trị sản lượng kế hoạch năm 2026 của Công ty mẹ, còn lại 80% giá trị sản lượng nằm ở các công trình dự kiến, gây nhiều áp lực cho công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm trong khi công tác tiếp thị đấu thầu còn nhiều hạn chế, vướng mắc, chỉ có thể tham gia chào giá cạnh tranh hoặc chỉ định thầu do đó trong năm 2026 công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm cần tập trung vào một số giải pháp sau:
 - Ưu tiên phát triển thị trường trong hệ thống Tổng công ty Sông Đà, cụ thể:
 - + Bám sát các dự án, công trình mà TCT Sông Đà đang tham gia đấu thầu với vai trò là Tổng thầu như công trình Điện hạt nhân Ninh Thuận...
 - + Tích cực theo dõi và tham gia chào thầu các dự án mà các đơn vị trực thuộc TCT Sông Đà làm chủ đầu tư hoặc tổng thầu như dự án thủy điện Xekaman 4 do Sông Đà 5 làm tổng thầu, dự án Cầu Cổng Ngụ thuộc gói thầu Sân Bay Gia Bình do Sông Đà 6 làm tổng thầu
 - Bên cạnh đó, tiếp tục chủ động tìm kiếm việc làm ở thị trường bên ngoài. Tập trung làm tốt, đảm bảo chất lượng và tiến độ các công trình đang thi công để gây dựng niềm tin với CĐT từ đó khả năng được nhận thầu các công trình mới có cùng CĐT là rất cao, đồng thời xây dựng mạng lưới vệ tinh trong công tác tiếp thị đấu thầu.
 - Tăng cường hợp tác liên danh, liên kết với các công ty mạnh về tiềm lực tài chính để cùng tham gia đấu thầu và thi công các công trình có giá trị lớn hoặc nhận làm thầu phụ thi công.
 - Thực hiện tốt điều khoản khen thưởng trong Quy chế tiếp thị đấu thầu để khuyến khích toàn thể CBCVN trong công ty tham gia công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm đối tác, tìm kiếm việc làm phù hợp với định hướng của Công ty trong giai đoạn hiện nay.
 - Định hướng triển khai tìm kiếm các công trình thủy điện tại nước bạn Lào.

2. Chuyển dịch cơ cấu ngành nghề, đa dạng hóa sản phẩm:

- Do lĩnh vực thủy điện trong nước đang dần thu hẹp và có nhiều rủi ro vì đòi hỏi vốn lớn mà vòng quay vốn chậm, không còn phù hợp với quy mô và tình hình tài chính của Đơn vị hiện nay do đó cần từng bước chuyển dịch ngành nghề sang lĩnh vực chế tạo kết cấu thép cho các công trình cầu đường, nhà xưởng, dây truyền sản xuất, chế biến, các công trình giao thông, công nghiệp... đa dạng hóa sản phẩm để có nhiều cơ hội việc làm đồng thời tranh thủ tìm chỗ đứng mới trên thị trường cơ khí chế tạo.

3. Thực hiện thành công Đề án tái cấu trúc tài chính Công ty.

- Để đạt được mục tiêu cắt lỗ và hoạt động SXKD có lãi trong năm 2026 thì điều kiện tiên quyết là phải thực hiện thành công Đề án tái cấu trúc tài chính.
- Tái cấu trúc tài chính được xem là giải pháp toàn diện mang tính then chốt, là nút thắt quan trọng nhất cần được tháo gỡ có tính quyết định đến sự tồn tại, phục hồi và phát triển SXKD một cách bền vững, lâu dài của Đơn vị. Do đó, trong năm 2026 Đơn vị sẽ tập trung mọi nguồn lực, từ nhân lực đến vật lực cùng với sự ủng hộ, hỗ

trợ của HĐQT, của TCT Sông Đà quyết tâm để thực hiện thành công Đề án tái cấu trúc tài chính Công ty.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà về kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 và kế hoạch năm 2026, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Khiếu Mạnh Tuấn



CÔNG TY CP CKLM SÔNG ĐÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN BAN KIỂM SOÁT

CƠ KHÍ - LẮP MÁY SỐ 01/TT - BKS

SÔNG ĐÀ

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Sông Đà.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.
- Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C.
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2025.

Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà về hoạt động và kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2025 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2025, BKS đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, và Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát. Triển khai thực hiện kiểm tra theo chương trình, kế hoạch đã lập, cụ thể:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc.
- Giám sát, đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban thành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty tuân thủ theo các quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế nội bộ của Công ty.
- Theo dõi việc công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật về yêu cầu công bố thông tin với Công ty đại chúng.
- Tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị (HĐQT). BKS đã tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD chung và trong công tác quản lý điều hành.
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban giám đốc theo đúng nghị quyết của HĐQT đã ban hành.
- Trong năm qua Ban kiểm soát chưa nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ công ty) có liên quan đến hoạt động quản lý điều hành và SXKD của Công ty.



II. Kết quả giám sát hoạt động của bộ máy điều hành và SXKD năm 2025.

1. Kết quả giám sát việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

1.2 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: (số liệu một số chỉ tiêu chính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ hoàn thành (%)
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	187.8	101.4	54%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0.91	-37.9	

Về cơ bản kết quả kinh doanh năm 2025 không đạt kế hoạch ĐHĐCĐ đề ra. So với cùng kỳ 2024 thì hoạt động kinh doanh của Công ty có một số điểm đáng chú ý như sau:

- Doanh thu hợp nhất đạt 101.4 tỷ, trong đó mảng cơ khí lắp máy đạt 77.2 tỷ tăng trưởng 35% so với cùng kỳ 2024, doanh thu mảng phát điện đạt 24.3 tỷ tăng trưởng 4% so với cùng kỳ 2024
- Về lợi nhuận gộp, mảng cơ khí lắp máy lỗ gộp 402 triệu (so với cùng kỳ 2024 lãi gộp 1 tỷ).
- Về chi phí sản xuất kinh doanh: Chi phí dịch vụ thuê ngoài trong năm 2025 là 31 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 40% tổng giá thành sản xuất (tăng mạnh so với mức 34.5% của năm 2024). Công ty cần có giải pháp chủ động giảm thiểu chi phí dịch vụ thuê ngoài để đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Về chi phí lãi vay: Chi phí lãi vay cả tổ hợp năm 2025 là 23.6 tỷ, giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2024 là 25.4 tỷ. Trong năm 2025, Cả tổ hợp đã trả được 13.9 tỷ tiền nợ gốc ngân hàng. Chi phí lãi vay tiếp tục là một trong các nguyên nhân gây lỗ nặng hoạt động kinh doanh,
- Về quản lý chi phí: Trong năm 2025, Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi 10.2 tỷ, trong đó bao gồm phải thu khó đòi của khách hàng, đối tác là 2.8 tỷ đồng, và trích lập dự phòng phải thu từ các cá nhân là 7.4 tỷ. Như vậy các khoản dự phòng phải thu khó đòi là một trong các nguyên nhân gây lỗ lớn cho Công ty năm 2025.
- Về quản lý tài sản: Công ty đang có các khoản tạm ứng cho cá nhân nội bộ từ rất lâu với giá trị trên sổ sách là 28.4 tỷ.

1.3 Thực hiện các nội dung khác của Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025

- Công ty đã thực hiện việc không phân phối lợi nhuận năm 2025 do kết quả SXKD năm 2025 là lỗ
- Công ty đã lựa chọn và ký hợp đồng kiểm toán với Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty (thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025).
- ĐHĐCĐ 2025 đã yêu cầu HĐQT, TGD thực hiện giải quyết dứt điểm các vấn đề pháp lý đối với Công ty cổ phần Năng lượng Someco 1. Đến nay mặc dù tòa án đã

ra phán quyết về vụ kiện tranh chấp cổ phần tại Công ty Someco 1, tuy nhiên Công ty vẫn chưa thể thực hiện quyền sở hữu chi phối và kiểm soát đối với Công ty Someco 1.

- ĐHĐCĐ 2025 đã yêu cầu HĐQT, TGD xây dựng đề án tái cấu trúc tài chính công ty trình các cấp thẩm quyền phê duyệt. Đến nay mặc dù HĐQT, TGD đã có nhiều cuộc họp bàn bạc về đề án. Tuy nhiên HĐQT, TGD chưa trình phương án tái cấu trúc tài chính cho cấp có thẩm quyền để phê duyệt. Về tổng thể tình hình tài chính của Công ty vẫn trong tình trạng hết sức khó khăn.

2. Công tác giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty

2.1 Giám sát hoạt động của HĐQT

- Năm 2025, HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp HĐQT trực tiếp, các cuộc họp này phù hợp với quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các cuộc họp HĐQT có số thành viên dự họp đảm bảo theo đúng quy định. Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp HĐQT này.
- Công tác phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT: Các cuộc họp HĐQT thường kỳ, BKS đều được mời tham gia dự họp và tham gia ý kiến đóng góp xây dựng công tác tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, kế hoạch phát triển Công ty.

2.2 Giám sát hoạt động của Ban điều hành

Trong năm 2025, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra và giám sát hoạt động của Ban điều hành ở một số lĩnh vực, cụ thể: Kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý tài chính của công ty; Ban kiểm soát đã rà soát việc Công ty công bố thông tin trên Thông tin 96/2020/BTC hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Năm 2025, công ty đã triển khai lập BCTC bán niên, Công ty cần tiếp tục triển khai việc lập BCTC theo quý.

3. Thẩm định báo cáo tài chính kiểm toán 2025

Do báo cáo tài chính kiểm toán 2025 của Công ty có quá nhiều ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán, nên BKS không thực hiện thẩm định báo cáo tài chính này, lý do không thẩm định BCTC là do số liệu trong báo cáo tài chính không đủ tin cậy để thẩm định.

III. Kiến nghị

- Đề nghị HĐQT, Ban TGD tiếp tục thúc đẩy việc xây dựng phương án tái cấu trúc tài chính của Công ty để trình cấp thẩm quyền phê duyệt để tháo gỡ các khó khăn về nguồn vốn của Công ty;
- Đề nghị Ban TGD xây dựng lại quy chế quản lý và sử dụng tài sản của Công ty để kiểm soát hiệu quả hơn việc sử dụng tài sản của Công ty, nhất là các khoản tạm ứng cá nhân đối với cán bộ nhân viên Công ty.

- Đề nghị Ban TGD xúc tiến việc khởi kiện ra tòa án để thu hồi công nợ từ các tổ chức và cá nhân, đặc biệt với các trường hợp đã nợ quá lâu, nợ đã trích lập dự phòng.

IV. Kế hoạch hoạt động năm 2026.

- Kiểm tra thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, kiểm tra việc chấp hành Điều lệ tổ chức hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng.
- Kiểm tra công tác thực hiện kế hoạch, báo cáo tài chính, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có các kiến nghị, đề xuất yêu cầu của Ban kiểm soát.
- Thẩm định báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính cho mỗi kỳ kế toán của công ty sau khi đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán được ĐHĐCĐ thường niên nhất trí lựa chọn.
- Thu nhận các thông tin, trao đổi, giao tiếp với cổ đông và xử lý các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông.

Ngay sau khi có Nghị quyết ĐHĐCĐ, Ban kiểm soát sẽ lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nơi nhận:

- Trình ĐH cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- TV BKS Công ty;
- Lưu BKS, TK HĐQT.

T/M BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban



Trịnh Quốc Khánh



CÔNG TY CP CKLM SÔNG ĐÀ
BAN KIỂM SOÁT
Số: 02/TT - BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2026)
Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà.

Để đảm bảo thuận lợi cho công tác điều hành hoạt động, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Sông Đà kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung:

1. Danh sách 05 (năm) Công ty kiểm toán để thực hiện soát xét, kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty được Bộ tài chính chấp thuận theo quyết định số 3830/QĐ-BTC ngày 14/11/2025 của Bộ tài chính, bao gồm:
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
 - Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC;
 - Công ty TNHH kiểm toán VACO;
 - Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY;
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long T.D.K.
2. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong 05 (năm) đơn vị kiểm toán nêu trên kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT; BKS;
- Lưu TCHC, TCKT.

TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Trịnh Quốc Khánh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT TỔNG HỢP NĂM 2025

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	394.198.171.765	446.529.943.371
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	6.898.261.322	1.722.933.354
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn		445.190.400
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	273.021.597.328	310.206.061.476
4	Hàng tồn kho	94.763.349.088	115.066.926.872
5	Tài sản ngắn hạn khác	19.514.964.027	19.088.831.269
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	19.644.502.320	16.327.116.659
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	1.759.720.822	1.784.020.090
	- Tài sản cố định hữu hình	139.720.822	164.020.090
	- Tài sản cố định vô hình	1.620.000.000	1.620.000.000
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	781.492.174	781.492.174
4	Bất động sản đầu tư		
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	11.750.394.432	8.170.628.323
6	Tài sản dài hạn khác	5.352.894.892	5.590.976.072
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	413.842.674.085	462.857.060.030

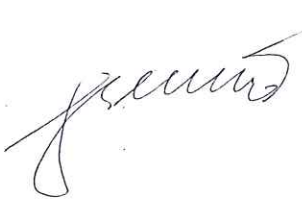
III	NỢ PHẢI TRẢ	652.097.532.354	662.745.156.721
1	Nợ ngắn hạn	652.072.067.276	662.719.691.643
2	Nợ dài hạn	25.465.078	25.465.078
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	(238.254.858.269)	(199.888.096.691)
1	Vốn chủ sở hữu	(238.254.858.269)	(199.888.096.691)
	- Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	83.536.200.000	83.536.200.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	11.927.177.227	11.927.177.227
	- Các quỹ	42.340.512.899	42.340.512.899
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(376.058.748.395)	(337.691.986.817)
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	413.842.674.085	462.857.060.030

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2026

Lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc


Lê Thị Xuân


Phạm Văn Hiến




Lê Văn Tâm

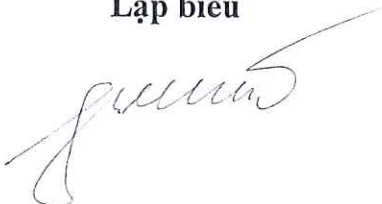
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ - LM SÔNG ĐÀ (MCK: MEC)

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Ghi chú
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	77.200.510.001	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	77.200.510.001	
4	Giá vốn hàng bán	77.602.833.465	
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(402.323.464)	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.114.237.678	
7	Chi phí tài chính	14.728.158.573	
8	Chi phí bán hàng		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.800.730.188	
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(34.816.974.547)	
11	Thu nhập khác		
12	Chi phí khác	3.549.787.031	
13	Lợi nhuận khác	(3.549.787.031)	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(38.366.761.578)	
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp		
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(38.366.761.578)	
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)		

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2026

Lập biểu


Lê Thị Xuân

Kế toán trưởng


Phạm Văn Hiền

Tổng giám đốc



Lê Văn Tâm

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ - LẮP MÁY SÔNG ĐÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2026, từ trang 6 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Một số khoản nợ phải thu (gồm: phải thu khách hàng, phải thu khác và trả trước cho người bán) và nợ phải trả (gồm: phải trả người bán, phải trả khác, người mua trả tiền trước) chưa được đối chiếu, xác nhận với các đối tượng có liên quan tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025, lần lượt là 74.724.102.858 VND và 62.282.800.746 VND (số đầu năm: 76.550.947.442 VND và 67.905.581.498 VND). Bằng các thủ tục kiểm toán bổ sung, thay thế, chúng tôi cũng không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về các số dư nêu trên, cũng như không xác định được các ảnh hưởng (nếu có) đến các khoản mục có liên quan của Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025, khoản mục “Hàng tồn kho” phản ánh chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của một số công trình đã hoàn thành bàn giao đang chờ chủ đầu tư phê duyệt quyết toán, với giá trị ghi sổ là 67.757.385.457 VND. Chúng tôi không thể ước tính được giá trị có thể thu hồi đối với chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình này.



Công ty chưa trích lập dự phòng đầy đủ đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán lâu ngày; và chưa ghi nhận lãi chậm thanh toán đối với các khoản nợ phải trả người bán đã quá hạn, căn cứ theo phán quyết của Tòa án. Theo ước tính của kiểm toán viên, nếu Công ty ghi nhận các số liệu trên, các khoản mục trong các báo cáo tài chính sẽ thay đổi như sau: Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp: “Chi phí quản lý doanh nghiệp” tăng 0 VND; “Chi phí khác” tăng 2.098.205.292 VND; “Lợi nhuận kế toán trước/sau thuế thu nhập doanh nghiệp” giảm/ tăng (2.098.205.292) VND (Số năm trước: tăng/(giảm) lần lượt là: 34.530.375.940 VND, 2.121.902.067 VND và (36.652.278.007) VND); Bảng cân đối kế toán tổng hợp: “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” tăng 26.667.888.799 VND; “Phải trả ngắn hạn khác” tăng 17.512.461.670 VND; “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” giảm (44.180.350.469) VND (Số đầu năm: tăng/(giảm) lần lượt là 37.766.551.344 VND, 15.419.102.301 VND và (53.185.653.645) VND).

Ngoài các khoản nợ phải trả mà Công ty đã bị đối tác khởi kiện, Công ty chưa ghi nhận lãi chậm thanh toán đối với các khoản công nợ phải trả không có đối chiếu, xác nhận công nợ trong nhiều năm. Theo ước tính của kiểm toán viên, nếu Công ty ghi nhận các số liệu trên, các khoản mục trong các báo cáo tài chính sẽ thay đổi như sau: Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp: “Chi phí khác” tăng 4.363.116.364 VND; “Lợi nhuận kế toán trước/sau thuế thu nhập doanh nghiệp” giảm (4.363.116.364) VND; Bảng cân đối kế toán tổng hợp; “Phải trả ngắn hạn khác” tăng 4.363.116.364 VND; “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” giảm (4.363.116.364) VND.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp về khoản lỗ thuần (38.366.761.578) VND của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Tại ngày này, số lỗ lũy kế của Công ty là (376.058.748.395) VND, vốn chủ sở hữu âm (238.254.858.269) VND, và các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 257.873.895.511 VND. Điều này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Ngoài ra, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.1 và VII.4 về việc Công ty đã nhận được thông báo của Tòa án về việc Công ty bị khởi kiện; hoặc Công ty đang là nguyên đơn và là bị đơn trong một số vụ tranh chấp, kiện tụng.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Từ - Thành viên Ban Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0059-2023-008-1
Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026



Trần Kim Anh - Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 1907-2023-008-1



Số :.15..CT/HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2026

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động; quy chế tài chính của Công ty cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà;

Căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

Lợi nhuận tổng hợp thực hiện năm 2025:

Lợi nhuận trước thuế : (38.366.761.578), đồng

+ Thuế TNDN phải nộp :

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối : (38.366.761.578), đồng

Do Lợi nhuận sau thuế lỗ với số tiền 38.366.761.578, đồng nên không phân chia lợi nhuận và trả cổ tức năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT;
- Lưu TCHC, TCKT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Khiêu Mạnh Tuấn

Số: 20 CT/HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO

V/v: Chi trả tiền lương và thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát
Công ty CP Cơ khí - Lắp máy Sông Đà năm 2025 và dự toán chi trả năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ vào nghị quyết số 01 MEC/NQ-ĐHCD ngày 25/06/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty, tình hình thực tế và định hướng tối ưu hóa chi phí quản lý doanh nghiệp;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua báo cáo chi trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và dự toán chi trả thù lao năm 2026.

1. Quyết toán lương, thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2025:

TT	Chức vụ	Số người	KH thù lao (đồng/tháng)	Giá trị đề nghị quyết toán (đồng/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	-	-	Theo quy chế trả lương
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	4	3.000.000	3.000.000	
3	Trưởng ban kiểm soát kiêm nhiệm	1	3.000.000	3.000.000	
4	Thành viên ban kiểm soát kiêm nhiệm	2	2.500.000	2.500.000	

2. Kế hoạch thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2026:

- Đề nghị mức chi trả thù lao của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

TT	Chức vụ	Số người	Thù lao (kiêm nhiệm)	Ghi chú
1	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	4	4.000.000	
2	Trưởng ban kiểm soát kiêm nhiệm	1	4.000.000	
3	Thành viên ban kiểm soát kiêm nhiệm	2	2.500.000	

Tờ trình này thay thế cho tờ trình số 16 CT/HĐQT ngày 28/5/2026, HĐQT Công ty Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án trả thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2026 như đã nêu trên.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT;
- Lưu TCHC, TCKT.



CHỦ TỊCH

Khiếu Mạnh Tuấn

Số: 16 CT/HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2026

BÁO CÁO

V/v: Chi trả tiền lương và thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát
Công ty CP Cơ khí - Lắp máy Sông Đà năm 2025 và dự toán chi trả năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ vào nghị quyết số 01 MEC/NQ-ĐHCD ngày 25/06/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua báo cáo chi trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và dự toán chi trả thù lao năm 2026.

1. Quyết toán lương, thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2025:

TT	Chức vụ	Số người	KH thù lao (đồng/tháng)	Giá trị đề nghị quyết toán (đồng/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	-	-	Theo quy chế trả lương
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	4	4.000.000	4.000.000	4.000.000
3	Trưởng ban kiểm soát kiêm nhiệm	1	4.000.000	4.000.000	4.000.000
4	Thành viên ban kiểm soát kiêm nhiệm	2	2.500.000	2.500.000	2.500.000

2. Kế hoạch thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2026:

- Đề nghị mức chi trả thù lao của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

TT	Chức vụ	Số người	Thù lao (kiêm nhiệm)	Ghi chú
1	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	4	4.000.000	
2	Trưởng ban kiểm soát kiêm nhiệm	1	4.000.000	
3	Thành viên ban kiểm soát kiêm nhiệm	2	2.500.000	

Hội đồng quản trị Công ty Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án trả thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2026 như đã nêu trên.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT;
- Lưu TCHC, TCKT.



T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Khiếu Mạnh Tuấn

Số: 17/TB-HĐQT

Hà nội, ngày 28 tháng 05 năm 2026

QUY CHẾ
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026-2031

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí - Lắp máy Sông Đà đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Cơ khí - Lắp máy Sông Đà tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo các nội dung dưới đây:

Điều 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

Là cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách chốt ngày 29/05/2026.

Điều 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT, BKS:

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp 2020;
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tối đa 5 (năm) công ty khác;
 - Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật doanh nghiệp 2020 và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật doanh nghiệp 2020 thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;
- Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 05 thành viên.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp 2020;



- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
 - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
 - d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
 - e) Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - f) Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó;
- Số lượng thành viên BKS được bầu là 03 thành viên.

Điều 3: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS: Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phiếu bầu và ghi phiếu bầu
- + Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;
- + Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS theo mã số tham dự sở hữu và được ủy quyền ;
- + Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Bầu cử đổi phiếu bầu khác;

Điều 4: Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên.
- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 5: Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không do Công ty phát hành, không có dấu của Công ty;
- Phiếu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.
- Phiếu bầu không ghi các thông tin về cổ đông.

Điều 6: Ban Bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Bầu cử do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua
- Ban Bầu cử có trách nhiệm:
 - + Hướng dẫn cổ đông quy trình bầu cử, cách thức bỏ phiếu;
 - + Phát phiếu bầu;
 - + Tiến hành kiểm phiếu;
 - + Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Ban Bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS;
- Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:
 - + Ban Bầu cử kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
 - + Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
 - + Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
 - + Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Bầu cử công bố trước Đại hội.

Điều 7: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT, BKS;
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 8: Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này gồm có 08 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Khiếu Mạnh Tuấn

